TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày: 29-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Điểm Dương
2. Bà Hoàng Thị Xoan

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Ngân; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/02/1985 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn B1, xã Đ, huyện Đ, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Lê D (đã chết) và bà Ngô Thị Kh (đã chết); Anh, chị ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất là bị can; Họ và tên vợ: Trần Thị Hoài Ch, sinh năm 1982. Hiện trú ở: L 3, thị trấn M, Đ,Lâm Đồng; Con có 03 người lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự, Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 03/6/2009, Lê Văn L đã có hành vi gây thương tích cho người khác bị Công an huyện Đơn Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, đến ngày 11/6/2009 đã đóng phạt xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2018 đến ngày 15/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú ở thôn B1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L*: Luật sư Dương Đình Nam - Luật sư của Văn Phòng luật sư Dương Đình Nam thuộc đoàn luật sư Tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày 01/5/2003. Có mặt.

- *Người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Địa chỉ: số 192 thôn B1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng*: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2000; Địa chỉ: số 192 thôn B1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 03 tháng 11 năm 2018, Lê Văn L thấy cháu Nguyễn Thị Thảo L – Sinh năm: 2003 cùng trú ở: thôn B1, xã Đ, huyện Đ đang ở nhà một mình nên nảy sinh ý định giao cấu với cháu L. Do vậy, L đã lấy máy vi tính (laptop) của con gái tên là Lê Trần Yến Vy mang theo qua nH cháu L. Khi vào trong nhà cháu L tại phòng khách, L mở máy vi tính vào trang web Google mở phim người lớn cho cháu L cùng xem. Khi L và cháu L đang xem khoảng 05 phút thì L đứng dậy dùng tay trái sờ vào ngực, vú của L rồi dùng hai tay mở khuy quần ra kéo xuống đầu gối. Lúc này, cháu L không có phản kháng. Sau đó, L cởi quần ra và nói cháu L khom lưng xuống và đưa dương vật vào trong âm đạo của cháu L thực hiện quan hệ tình dục với cháu L. Trong lúc cả hai đang quan hệ tình dục thì anh trai L là Nguyễn Văn H – Sinh năm 2000, mở cửa vào nhà thì phát hiện L và cháu L đang quan hệ tình dục. Sau đó, cháu L bỏ chạy xuống nhà bếp. L mặc quần vào và mang máy vi tính đi về nhà. Đến ngày 04/11/2018 sự việc được trình báo đến cơ quan Công an (BL 37)

Ngoài ra, quá trình điều tra, Lê Văn L khai nhận vào khoảng 9 giờ 30 tháng 10/2018, khi cháu L đi sang nH L để hái xoài thì L rủ cháu L vào trong nH bếp của nhà L nói chuyện, Lúc này, L nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu L nên đã ôm cháu L rồi L dùng tay sờ vào ngực và vú của L; L không có phản kháng gì nên L dùng tay cởi quần của L ra và cởi quần của L. Sau đó, L năm ngửa xuống nền nhà bếp, còn L năm đè lên người L đưa dương vật vào trong âm đạo của cháu L thực hiện giao cấu khoảng 05 phút sau đó cả hai mặc quần vào và cháu L bỏ đi về nH.(BL 46-51)

Tại bản kết L giám định pháp y tâm thần số 90 ngày 04 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết L bị hại Nguyễn Thị Thảo L bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển Hnh vi. (BL 178-179)

Tang vật vụ án và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra đã thu giữ và trả 01 máy vi tính (laptop) hiệu ASUS màu đen và 01 dây sạc chủ sở hữu của cháu Lê Trần Yến Vy. Sau khi nhận lại tài sản chủ sở hữu không yêu cầu gì nên không đề cập đến (BL 79).

Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) là tiền bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Thị Thảo L và tiền chi phí đi lại, bị can Lê Văn L đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nhưng hiện nay chưa bồi thường.

Cáo trạng số 53/CT-VKS-ĐD ngày 26/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố Lê Văn L về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng này thay thế Cáo trạng số 18/CT-VKS-ĐD ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 04 đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo có trách nhiệm bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại và tiền chi phí đi lại tổng cộng 60.000.000đ.

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận đã đã 02 lần thực hiện Hnh vi quan hệ tình dục đối với với cháu Nguyễn Thị Thảo L như cáo trạng nêu. Bị cáo không tranh L với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, qua tiếp xúc thì thấy bị cáo có một phần hạn chế về khả năng nhận thức, hiện tại gia đình rất khó khăn, đang phải nuôi 03 con nhỏ, vợ đã bỏ nhà đi. Đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm tù.

Đại diện bị hại đề nghị phải xét xử nghiêm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó,

các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hành vi phạm tội: Vào ngày 03/11/2018, tại nhà cháu Nguyễn Thị Thảo L ở thôn B1, xã Đ, huyện Đ, Lê Văn L đã 01 lần thực hiện Hnh vi quan hệ tình dục đối với với cháu Nguyễn Thị Thảo L là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, là người bị hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển Hnh vi. Ngoài ra vào tháng 10/2018, khi cháu L đến nhà của L để hái xoài thì L rủ cháu L vào nH bếp của L để nói chuyện, sau đó L thực hiện Hnh vi quan hệ tình dục với cháu L.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, nhân chứng, phù hợp với Kết L giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết L bị cáo Lê Văn L phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cãi nên được áp dụng tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức Hnh vi nên cần áp dụng điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do muốn thỏa mãn dục vọng của bản thân, bị cáo lợi dụng bị hại bị hạn chế về khả năng nhận thức Hnh vi, đang ở một mình, đã dụ dỗ bị hại thực hiện Hnh vi giao cấu hai lần, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nên cần cách L bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo tHnh công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ đã thu giữ và trả 01 máy vi tính (laptop) hiệu ASUS màu đen và 01 dây sạc chủ sở hữu của cháu Lê Trần Yến V. Sau khi nhận lại tài sản chủ sở hữu không yêu cầu gì nên không đề cập đến (BL 79).

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) là tiền bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Thị Thảo L và tiền chi phí đi lại, bị cáo Lê Văn L đồng ý bồi thường, xét thấy sự tự nguyện này phù hợp pháp luật nên cần ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi Hnh án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/11/2018 đến ngày 15/5/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Văn L có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại và tiền chi phí đi lại tổng cộng 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi Hnh án có đơn yêu cầu thi Hnh án nếu người phải thi Hnh chưa thanh toán hết số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự".

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng

Nơi nhận:
- TANDTỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án Đơn Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng